

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 254/2024/DS-PT

Ngày: 16-5-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất liên quan
đến tài sản bị cưỡng chế Thi hành án
theo quy định của pháp luật về Thi
hành án dân sự.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hội

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vạng

Ông Đinh Chí Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Hồng Diễm – Thư ký Tòa án tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2024/TLPT- DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất liên quan đến tài sản bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 86/2023/DS-ST ngày 06/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Như H, sinh năm: 1950; (Có mặt)

Địa chỉ: Số A, ấp Vĩnh B, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị X, sinh năm: 1975; (Vắng mặt)

HKTT: Số C, ấp An B, xã Mỹ A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ cư trú: Số A, ấp Vĩnh B, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Bùi Thị C, sinh năm: 1961;

Địa chỉ: Số D, ấp Vĩnh B, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện theo ủy quyền* của bà C là ông Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số D, ấp Vĩnh B, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 31/01/2024) (Có mặt).

3.2. Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Địa chỉ: QL A, khóm Bình T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người kháng cáo: Ông Ngô Như H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo ủy quyền cho ông H cùng trình bày:* Ông Ngô Như H và bà Phan Thị X sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vào tháng 3/2021, ông H có dự định xuất cảnh sang Hoa Kỳ sinh sống nên ông H đã nhờ bà Phan Thị X đứng tên dùm quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất. Do đó, hai bên đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại UBND xã V. Đến ngày 31/03/2021, bà Phan Thị X được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số bìa CY 671392, vào sổ cấp GCN: CS12358 cho thửa đất số 340, tờ bản đồ số 75, diện tích 72m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn, đất tọa lạc tại khu dân cư xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Do việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất là giả tạo nên hai bên không có giao nhận tiền và nhà, đất mà nhà và đất vẫn do ông H quản lý sử dụng. Sau đó do ông H không có ý định định cư tại Hoa Kỳ mà vẫn về nước thường xuyên nên ông H yêu cầu bà X sang tên nhà và đất lại cho ông H đứng tên. Việc ông H nhờ bà X đứng tên dùm hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói chứ không có làm giấy tờ gì và cũng không có chứng cứ gì để chứng minh nhưng phía bà X đã thừa nhận việc này và đồng ý sang tên trả lại đất cho ông H theo tờ giấy đề ngày 05/5/2022, bà X đã làm tờ giấy đồng ý sang tên lại cho ông H nhưng sau đó không thực hiện. Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký giữa ông H và bà X để giao diện tích đất trên cho ông H đứng tên.

Việc bà X thiếu tiền bà C số tiền là 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng) mà Tòa án huyện L đã xét xử buộc bà X trả nợ không liên quan đến ông H. Cho nên việc Cơ quan Thi hành án dân sự huyện L tiến hành kê biên diện tích đất và nhà thuộc thửa đất số 340, tờ bản đồ số 75, loại đất ở nông thôn để đảm bảo thi hành án số nợ của bà X là không đúng. Mặc dù, diện tích nhà và đất đã được sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận cho bà Phan Thị X vào ngày 31/3/2021, nhưng phần đất này ông H chỉ nhờ bà X đứng tên dùm nên vẫn thuộc quyền quản lý sử dụng của ông H.

- Bị đơn bà Phan Thị X trình bày: Bà và ông Ngô Như H là vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, sống chung từ năm 2016. Vào năm 2021, ông H có ý định định cư tại Hòa Kỳ không về Việt Nam nữa nên ông H đã làm thủ tục để bà đứng tên dùm phần đất và nhà của ông H. Do đó, ông H và bà đã làm thủ tục sang tên cho bà, nên vào ngày 31/03/2021, bà được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số bìa CY 671392, vào sổ cấp GCN: CS12358 cho thửa đất số 340, tờ bản đồ số 75, diện tích 72m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn, đất tọa lạc tại khu dân cư xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Do việc bà đứng tên chỉ nhằm mục đích đứng tên dùm cho ông H nên không có việc thỏa thuận, giao nhận tiền bạc gì và căn nhà và đất vẫn do ông H và bà cùng sử dụng. Nhưng sau đó ông H không định cư ở Hòa Kỳ nữa nên ông H yêu cầu bà làm thủ tục sang tên lại cho ông H, nhưng do bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà đã thế chấp cho bà Bùi Thị C để vay số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Ngoài ra, bà còn thiếu nợ bà C nhiều lần nên số tiền bà C đã khởi kiện yêu cầu bà trả nợ và Tòa án đã xét xử buộc bà phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ trên cho bà C nhưng đến nay bà chưa trả được cho bà C nên bà C không trả bản chính lại cho bà, do đó không làm thủ tục sang tên lại cho ông H được. Hiện nay phần diện tích đất này đã bị Cơ quan Thi hành án dân sự huyện L cưỡng chế, kê biên để đảm bảo số tiền vay của bà C. Nay bà cũng đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo như yêu cầu của ông H. Đối với số nợ của bà C thì bà đồng ý trả nhưng chỉ trả hàng tháng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ và yêu cầu bà C trả lại giấy chứng nhận bản chính để bà làm thủ tục sang tên lại cho ông H.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

+ Bà Bùi Thị C do ông Nguyễn Tấn L đại diện trình bày: Vào ngày 06/4/2021, bà Bùi Thị C có cho bà Phan Thị X vay số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), để đảm bảo khoản tiền vay bà X đã thế chấp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bìa số CY 671392 số vào sổ CS12358 diện tích 72m² thuộc thửa đất số 340, tờ bản đồ số 75, loại đất ở nông thôn được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 31/3/2021 cho bà Phan Thị X. Do bà X có căn nhà và đất đang thế chấp để đảm bảo cho khoản tiền vay nên sau đó bà C còn tiếp tục cho bà X vay nhiều lần nên tổng số tiền bà X nợ bà C là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích bà X vay tiền nghe bà X trình bày là để xây nhà nuôi chim yến. Sau nhiều lần đòi bà X không trả nợ nên bà C làm đơn khởi kiện bà X tại Tòa án nhân dân huyện L, Tòa án đã giải quyết bằng bản án dân sự sơ thẩm số: 99/2022/DSST ngày 23/9/2022 buộc bà X phải có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực thi hành và bà C đã làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện L thi hành theo bản án có hiệu lực của Tòa án. Tuy nhiên, phía bà X cũng không tự nguyện thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đã ra quyết định số 29/QĐ-CCTHADS ngày 31/3/2023 kê biên diện tích đất diện tích

72m² thuộc thửa đất số 340, tờ bản đồ số 75, loại đất ở nông thôn được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 31/3/2021 cho bà Phan Thị X để đảm bảo thi hành án cho bà C. Hiện nay bà X chỉ có duy nhất tài sản là căn nhà và thửa đất nêu trên do đó phía bà C không đồng ý việc ông H và bà X thỏa thuận hủy hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giữa ông Ngô Như H với bà Phan Thị X. Việc ông H và bà X thỏa thuận hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và sang tên lại cho ông H chỉ nhằm mục đích trốn tránh việc trả nợ cho bà C. Ông H và bà X thỏa thuận hủy hợp đồng chuyển nhượng thì bà X phải có nghĩa vụ trả đủ số tiền mà bà X đang nợ bà C theo bản án của Tòa án thì bà C mới đồng ý. Còn việc bà X yêu cầu trả 1.500.000đ/tháng cho đến khi trả xong nợ thì bà C không đồng ý mà yêu cầu bà X trả nợ cho bà C theo bản án đã tuyên.

+ *Tại Công văn số 167/CV-CCTHADS ngày 31/5/2023, Chi cục Thi hành án dân sự huyện L có ý kiến như sau:* Căn cứ vào bản án số 99/2022/ST-DS ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện L. Căn cứ vào Quyết định thu hành án số 232/QĐ-CCTHADS ngày 11/11/2022 và Quyết định 264/QĐ-CCTHADS ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, bà Phan Thị X có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án. Ngày 31/3/2023, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ra quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bà Phan Thị X gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 72m², thuộc thửa đất số 340, tờ bản đồ số 75, loại đất ở nông thôn, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY671392, sổ vào sổ GCN: CS 12358 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 31/3/2021 cho bà Phan Thị X và căn nhà gắn liền với đất, tọa lạc tại xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2023/DS-ST ngày 06/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện L đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Như H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giữa bên chuyển nhượng là ông Ngô Như H và bên nhận chuyển nhượng là bà Phan Thị X được Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp chứng thực số 114, quyền số 01/2021-SCT/HĐ,GD ngày 02/3/2021 đối với thửa đất số 340, tờ bản đồ số 75, diện tích 72m², mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện L và sơ đồ đo đạc ngày 19/4/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Như H được miễn tiền án phí dân sự

sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Ngô Như H phải chịu số tiền chi phí tố tụng để xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản là 2.092.000đ (Hai triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng). Số tiền này ông H đã nộp và chi xong.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thời hạn theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/11/2023 ông Ngô Như H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, ông yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Ngô Như H vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Ngô Như H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Như H, Hội đồng xét xử xét thấy: Thửa đất số 340, tờ bản đồ số 75, diện tích là 72m², mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn, đất tọa lạc tại ấp Vĩnh B, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp có nguồn gốc là của ông Ngô Như H nhận chuyển nhượng của người khác và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 19/02/2021. Đến ngày 02/3/2021, ông H ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Phan Thị X. Hợp đồng được UBND xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp chứng thực số 114, quyền số 01/2021-SCT/HĐ,GD. Đến ngày 31/3/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phan Thị X.

Theo ông H trình bày, ông làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang cho bà X là do ông dự định xuất cảnh sang Hoa Kỳ sinh sống nên ông đã nhờ bà X đứng tên cầm quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất cho ông và có cung cấp cho Tòa án tờ giấy viết trên giấy tập học sinh đề ngày 05/5/2022 có nội dung bà X đồng ý sang tên lại cho ông H và trong quá trình giải quyết vụ án phía bà X cũng đồng ý hủy hợp đồng để sang tên cho ông H. Nay ông H không có ý định định cư lâu dài tại Hoa Kỳ nên ông H yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa

ông và bà X để trả lại diện tích đất trên cho ông được đứng tên, bà X cũng đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất như yêu cầu của ông H, nhưng bà Bùi Thị C thì không đồng ý theo như yêu cầu của ông H vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà X đã đứng tên và bà cũng đã thế chấp quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất cho bà để đảm bảo cho số tiền vay cho bà C.

Việc ông H và bà X làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã hoàn thành, thủ tục ký kết hợp đồng có công chứng, chứng thực theo đúng quy định tại Điều 117; Điều 503 Bộ luật dân sự và phù hợp với quy định tại Điều 167; Điều 188 Luật đất đai.

Việc chuyển nhượng sang tên ông H cũng thừa nhận tại thời điểm ông sang tên cho bà X là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc nên vào ngày 31/3/2021 bà X đã đứng tên, nên án sơ thẩm xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hiệu lực pháp luật và bà X là người có quyền sử dụng đối với thửa đất 340, tờ bản đồ số 75 nêu trên. Việc ông H và bà X cho rằng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là giả tạo chỉ nhằm mục đích cho bà X đứng tên dùm, nhưng đương sự cũng không có chứng cứ gì để chứng minh. Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ.

[2] Việc bà X vay tiền của bà C và đã thế chấp quyền sử dụng đất do bà X đứng tên đã được Tòa án giải quyết bằng bản án số: 99/2022/DSST ngày 23/9/2022 và Bản án sơ thẩm cũng đã có hiệu lực thi hành và bà C cũng đã làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện L thi hành theo bản án có hiệu lực của Tòa án. Tuy nhiên, phía bà X cũng không tự nguyện thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đã ra Quyết định số 29/QĐ-CCTHADS ngày 31/3/2023 kê biên diện tích 72m² đất thuộc thửa đất số 340, tờ bản đồ số 75, loại đất ở nông thôn được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 31/3/2021 cho bà Phan Thị X để đảm bảo thi hành án cho khoản tiền vay.

Từ những phân tích trên, xét án sơ thẩm xử là có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Như H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, nên ông H phải chịu tiền án phí phúc thẩm, nhưng do ông H là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn tiền án phí cho ông H.

[3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148; Điều 157; 158; Điều 165; Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 117; Điều 119; Điều 124; Điều 129; Điều 131; Điều 407; Điều 500; Điều 503 Bộ luật dân sự năm 2015; ; Điều 3; Điều 166; ; Điều 167; Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Điều 75 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13; điểm đ, khoản 1, Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Ngô Như H.
2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 86/2023/DSST ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Như H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giữa bên chuyển nhượng là ông Ngô Như H và bên nhận chuyển nhượng là bà Phan Thị X được Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp chứng thực số 114, quyền số 01/2021-SCT/HĐ,GD ngày 02/3/2021 đối với thửa đất số 340, tờ bản đồ số 75, diện tích 72m², mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện L và sơ đồ đo đạc ngày 19/4/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Như H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về chi phí tố tụng khác: Ông Ngô Như H phải chịu số tiền chi phí tố tụng để xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản là 2.092.000đ (số tiền này ông H đã nộp và chi xong).

6. Về án phí phúc thẩm:

- Miễn tiền án phí cho ông Ngô Như H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- TAND huyện L;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Phước Hội